TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 26 - 11 -2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Hải Nam
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
+ Ông Trần Văn Hường
+ Ông Nguyễn Trần Thương
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/TLST-HS, ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS, ngày 16/11/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trường S, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1990 tại Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 519/37/4 đường Q, phường E, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B và bà Nguyễn Thị Kim L; vợ tên: Lâm Thị Mỹ P; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/6/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đinh N, tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1994 tại huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã R, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Hre; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh M1 (chết) và bà Đinh Thị P1 (chết); vợ: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/6/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lâm Thị Mỹ P – SN 1996. (Có mặt)

HKTT: 325 D, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện trú tại: Thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Trần Ngọc Q1 – SN 1984. (Vắng mặt)

Trú tại: TDP H, thị Trấn C, huện A, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Đoàn Nhật Nam – Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Ngãi, bào chữa cho bị cáo Đinh N theo quyết định số 157/QĐ – TGPL ngày 22/6/2020 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường S là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng đầu tháng 05/2020, S cùng với một số người đến quán Karaoke U ở TDP C1, thị trấn C, huyện A do anh Đỗ Hồng V và chị Nguyễn Thị Xuân B2 làm chủ, để hát karaoke. Tại đây, S gặp Đinh N là nhân viên phục vụ của quán Karaoke U, nên S chủ động tiếp cận nói chuyện và xin số điện thoại của Đinh N. Vài ngày sau, S gọi vào số điện thoại mà N đã đưa cho S trước đó để rủ N ra quán để uống nước. Lúc này, S trao đổi với N về việc mua bán trái phép chất ma túy với nội dung "Nếu có khách đến hát Karaoke tại quán có nhu cầu sử dụng ma túy thì gọi điện cho S đem ma túy lên, giá một chấm khay (tức ma túy đá dạng khay) từ 1.000.000 đồng đến 1.100.000 đồng", khi S báo giá cho N thì dặn N tự cộng thêm 200.000 đồng gọi là tiền công mang lên (số tiền này N được hưởng) rồi báo lại cho khách, nghe vậy N đồng ý và lưu số điện thoại di động 0935.127.676 của S vào danh bạ điện thoại của N với tên "Ah Taxi".

Khoảng 22 giờ, ngày 09/6/2020, Trần Ngọc Q1 (tên thường gọi là Q1 heo) cùng với bạn của mình là Phạm Quốc B3 (tên thường gọi là B3 "hí") và một người bạn của B3 (chưa xác định được lai lịch) đi đến quán Karaoke U để hát Karaoke. Trong quá trình hát, Q1 nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên ra ngoài và gọi Đinh N đến hỏi mua ma túy dạng khay thì được N đồng ý, sau đó N sử dụng số điện thoại của mình là 0964.500.274 để gọi vào số điện thoại 0935.127.676 cho Nguyễn Trường S hỏi mua một chấm "khay" (tên thường gọi của ma túy dạng đá) và đem đến quán Karaoke U nơi N đang làm việc thì S đồng ý bán cho N một chấm "khay" với giá là 1.100.000 đồng, rồi N báo giá của một chấm khay (ma túy dạng đá) cho Q1 là 1.100.000 đồng và 200.000 đồng tiền công mang lên, tổng cộng là 1.300.000 đồng. Nghe vậy thì Q1 đồng ý và đưa cho N số tiền là 1.300.000 đồng rồi đi lại vào bên trong phòng hát. Sau khi đồng ý đem ma túy lên cho N thì Nguyễn Trường S điều khiển xe máy mang BKS 76G1-25614 do chị Lâm Thị Mỹ P đứng tên chủ sở hữu, đi từ thành phố Quảng Ngãi lên đến khu vực quán Karaoke U để giao ma túy cho Đinh N. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày S đến gần khu vực quán Karaoke U thì sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0925.381.876 gọi cho N xuống lấy "đồ" (tức ma túy), khi đến nơi S nhìn thấy N đang đứng ở khu vực phía sau quán nên S điều khiển xe máy đi đến vị trí N đang đứng rồi S giao một chấm khay ma túy được bọc bên trong tờ tiền đã cũ mệnh giá 1.000 đồng cho Đinh N cầm, khi nhận được gói ma túy nói trên thì Đinh N giao cho S số tiền là 1.500.000 đồng (trong đó có 1.100.000 đồng là giá của 01 chấm "khay", còn 400.000 đồng là tiền N trả nợ S trước đó). Khi S và N vừa thực hiện xong việc giao nhận tiền và ma túy thì bị tổ công tác của Công an

huyện A phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra còn xác định khoảng 22 giờ ngày 07/6/2020, khi Đinh N đang ngồi dưới sảnh tầng trệt của quán Karaoke U thì có một người khách đang hát karaoke tại quán là nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi N lên để hỏi N mua ma túy. Sau đó, N gọi điện thoại cho S hỏi mua một chấm ma túy dạng khay, S đồng ý và nói với N giá của một chấm khay là 1.000.000 đồng, N báo lại với khách giá của một chấm ma túy khay có giá là 1.000.000 đồng và 200.000 tiền công mang lên. Người khách đồng ý và đưa cho N số tiền là 1.200.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, S điều khiển xe mô tô mang biển số BKS 76G1-256.14 đến khu vực phía sau quán Karaoke U giao 01 chấm ma túy dạng khay được gói sẵn trong tờ tiền cũ mệnh giá 1.000 đồng cho Đinh N, N trả cho S số tiền 1.000.000 đồng, số tiền 200.000 đồng N giữ lại để hưởng lợi.

Qúa trình điều tra, Nguyễn Trường S khai nhận trước ngày 09/6/2020 khoảng một tháng thì Nguyễn Trường S đi đến đoạn đường N1, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi gặp và mua của một đối tượng tên Tùng (không rõ lai lịch) số ma túy gồm 15 viên ma túy tổng hợp (hay còn gọi là kẹo) với giá là 300.000 đồng một viên và 15 túi nylon có chứa ma túy dạng đá (hay còn gọi là ma túy dạng khay, mỗi túi nylon tương đương một chấm khay) với giá 900.000 đồng một chấm khay, để đem về cất giữ tại phòng ở của mình. Qúa trình khám xét khẩn cấp tại phòng ở của Nguyễn Trường S (tại số nhà 519/37/4, đường Q, phường E, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) Công an huyện A đã phát hiện S đang cất giấu 15 (mười lăm) viên nén màu xanh, hình tứ giác, Nguyễn Trường S khai đây là ma túy tổng hợp (thường gọi là kẹo); 12 (mười hai) túi nylon bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng, S khai đây là ma túy tổng hợp (thường gọi là "khay"); 10 (mười) túi nylon màu trắng chưa qua sử dụng, S khai sử dụng các túi trên để chứa ma túy đem đi bán; 01 (một) vỏ bao thuốc lá SAIGON màu trắng bạc và 01 (một) vỏ bao thuốc lá WHITEHORSE màu vàng, đều đã qua sử dụng; 01 (một) hũ nhựa có nắp đậy hình trụ, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 420/KLGĐ-PC09, ngày 12/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

"Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong túi nylon gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, khối lượng 0,32g.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ"

Tại Kết luận giám định số 433/KLGĐ-PC09, ngày 22/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

"- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 12 túi ny lon bên trong bì thư số 01 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 3,50 gam.

- 15 viên nén màu xanh, hình hộp tứ giác, một mặt có in hình hoa văn, một mặt có in sọc dọc bên trong bì thư số 02 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng: 6.06 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ"

Tại Kết luận giám định số 484/KLGĐ-PC09 ngày 12/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận đối với 03 điện thoại di động thu giữ được của bị can Nguyễn Trường S và Đinh N trong quá trình điều tra. Qua kết quả trích xuất dữ liệu trên các điện thoại di động thể hiện có các cuộc gọi đi và cuộc gọi đến giữa Nguyễn Trường S và Đinh N trong ngày 09/6/2020 phù hợp với nội dung lời khai và tài liệu hồ sơ vụ án đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của S và N trong ngày 09/6/2020.

Cáo trạng số 17/QĐ-VKS, ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Đinh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa**,** Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường S và Đinh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạm tội

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt, bị cáo Nguyễn Trường S từ 9 đến 10 năm tù, thời gian tính từ ngày 10/6/2020.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt, bị cáo Đinh N từ 7 đến 8 năm tù, thời gian tính từ ngày 10/6/2020.

Sung công quĩ 03 chiếc điện thoại của hai bị cáo là tang vật của vụ án.

Sung ½ giá trị chiếc xe máy mang biển số BKS 76G1-256.14 công quĩ nhà nước còn ½ giá trị chiếc xe trả lại cho chị Lâm Thị Mỹ P.

Sung công quĩ 1.100.000đ tiền mua bán ma túy; bị cáo Nguyễn Trường S phải nộp 1000.000đ tiền bán ma túy ngày 07/6/2020; bị cáo Đinh N phải nộp 400.000đ tiền bán ma túy kiếm lời; trả lại bị cáo S 400.000đ tiền bị cáo N trả nợ.

Tiêu hủy toàn bộ tang vật của vụ án; sung công quĩ 1.000đ tiền tang vật của vụ án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đinh N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Đinh N đề nghị: Hội đồng xét xử xem xét ngoài các tình tiết giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo N là người dân tộc có trình độ văn hóa thấp nên trình độ hiểu biết pháp luật thấp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết người phạm tội do lạc hậu và xử bị cáo mức thấp nhất.

Chị Lâm Thị Mỹ P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị toàn bộ chiếc xe vì xe này do Cha mẹ chị cho làm quà cưới của chị và mình chị đứng tên trong giấy tờ xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường S, Đinh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 07/6/2020, khi bị cáo N đang ngồi dưới sảnh tầng trệt của quán Karaoke U thì có một người khách đang hát karaoke tại quán là nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) có nhu cầu sử dụng ma túy nên gọi bị cáo N lên để hỏi mua ma túy. Bị cáo N gọi điện thoại cho bị cáo S hỏi mua một chấm ma túy dạng khay, bị cáo S đồng ý và nói với N giá của một chấm khay là 1.000.000 đồng, N báo lại với khách giá của một chấm ma túy khay có giá là 1.000.000 đồng và 200.000 tiền công mang lên. Khoảng 30 phút sau, bị cáo S điều khiển xe mô tô mang BKS 76G1-256.14 đến giao 01 chấm ma túy dạng khay cho bị cáo N, bị cáo N trả cho bị cáo S số tiền 1.000.000 đồng, số tiền 200.000 đồng bị cáo N giữ lại để hưởng lợi.

Khoảng 22 giờ, ngày 09/6/2020, anh Trần Ngọc Q1 (tên thường gọi là Q1 heo) cùng với hai người bạn đi đến quán Karaoke U để hát Karaoke. Trong quá trình hát, anh Q1 nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên ra ngoài và gọi bị cáo N đến hỏi mua ma túy dạng khay, bị cáo N sử dụng số điện thoại của mình để gọi điện thoại cho bị cáo S hỏi mua một chấm "khay" và đem đến quán Karaoke U thì S đồng ý bán cho N một chấm "khay" với giá là 1.100.000 đồng, bị cáo N báo giá của một chấm khay cho anh Q1 là 1.100.000 đồng và 200.000 đồng tiền công mang lên, tổng cộng là 1.300.000 đồng. Nghe vậy thì Q1 đồng ý và đưa cho N số tiền là 1.300.000 đồng. Khoảng 23h cùng ngày bị cáo S điều khiển xe máy mang BKS 76G1-25614 đến giao ma túy cho bị cáo N, khi nhận được gói ma túy nói trên thì bị cáo N giao cho bị cáo S số tiền là 1.500.000 đồng (trong đó có 1.100.000 đồng là giá của 01 chấm "khay", còn 400.000 đồng là tiền bị cáo N trả nợ bị cáo S trước đó). Khi các bị cáo S và N vừa thực hiện xong việc giao nhận tiền và ma túy thì bị Công an huyện A bắt quả tang. Sau khi bắt giữ cơ quan Điều tra khám xét, thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo Nguyễn Trường S 15 (mười lăm) viên nén màu xanh và 12 (mười hai) túi nylon bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 420/KLGĐ-PC09, ngày 12/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

"Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong túi nylon gửi giám định là ma túy; loại Ketamine, khối lượng 0,32g.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ"

Số ma túy thu giữ tại phòng của bị cáo Nguyễn Trường S 15 (mười lăm) viên nén màu xanh và 12 (mười hai) túi nylon bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng, qua giám định của cơ quan giám định kết luận:

Tại Kết luận giám định số 433/KLGĐ-PC09, ngày 22/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

"- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 12 túi ny lon bên trong bì thư số 01 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 3,50 gam.

- 15 viên nén màu xanh, hình hộp tứ giác, một mặt có in hình hoa văn, một mặt có in sọc dọc bên trong bì thư số 02 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng: 6.06 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Đinh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo đều biết hành vi mua bán chất ma túy là bị pháp luật cấm, tác hại của chất ma túy tổn hại rất nhiều đến người dùng và cho cả xã hội, nhưng chỉ vì ham lợi mà các bị cáo đã nhiều lần mua bán ma túy cho những người cần dùng ma túy, hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội nên cần xử phạt hai bị cáo một hình phạt nghiêm khắc cần cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo hai bị cáo và cảnh tỉnh cho những người khác khi có ý định như các bị cáo.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho hai bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hai bị cáo thành khẩn khai báo tình tiết này được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo N là người dân tộc phạm tội vì trình độ hiểu biết thấp tình tiết giảm nhẹ này được qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Sung công quĩ nhà nước:

+ Chiếc xe mang biển số BKS 76G1-25614 do chị Lâm Thị Mỹ P là vợ của bị cáo Nguyễn Trường S đứng tên trong giấy tờ xe, xe này được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân giữa chị P và bị cáo, khi bị cáo sử dụng chiếc xe này đi giao ma túy chị P không biết nên cần trả lại ½ giá trị chiếc xe này cho chị P, ½ giá trị xe này phần của bị cáo S cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ 03 chiếc điện thoại trong đó của bị cáo S 2 cái, bị cáo N 01 cái được sử dụng trong quá trình mua bán ma túy, đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ 1.000đ là tiền gói ma túy hiện nằm trong 01 bì thư.

+ Sung công quĩ 1.300.000đ tiền anh Trần Ngọc Q1 đưa để mua ma túy.

+ Bị cáo Nguyễn Trường S phải nộp 100.000đ tiền thu lợi để sung công quỹ nhà nước.

+ Bị cáo Đinh N phải nộp 200.000đ tiền thu lợi để sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường S 200.000đ tiền bị cáo Đinh N mượn nằm trong số tiền 1.500.000đ mà cơ quan điều tra chuyển cho Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, số tiền 200.000đ bị cáo N còn nợ bị cáo S bị cáo S có quyền khởi kiện bằng 01 vụ án dân sự khác.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật dụng được tịch thu trong quá trình điều tra vụ án.

[6] Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Trường S khai nhận bị cáo mua số ma túy của một người tên Tùng ở đường N1, thành phố Quảng Ngãi cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa điều tra được nên khi nào làm rõ được người bán ma túy cho bị cáo S sẽ xử lý sau.

Việc có người đến hát rồi sử dụng ma túy tại quán Karaoke U do anh Đỗ Hồng V và chị Nguyễn Thị Xuân B2 làm chủ, anh V và chị B2 không biết nên cơ quan công an không đề cập xử lý là có căn cứ pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Không chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo là người được đi học đến lớp 6, bị cáo chỉ là người có văn hóa thấp chứ không phải là người phạm tội do lạc hậu.

Không chấp nhận đề nghị của chị Lâm Thị Mỹ P về việc trả lại cho chị toàn bộ chiếc xe máy mang biển số BKS 76G1-25614, vì tại Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị P và bị cáo S, thì chị P và bị cáo kết hôn ngày 28/6/2016, còn tại giấy đăng ký xe máy BKS 76G1-25614 do chị Lâm Thị Mỹ P đứng tên trong giấy đăng ký xe thì chiếc xe này được đăng ký ngày 22/12/2016, tại phiên tòa chị P không giao nộp được chứng cứ đây là tài sản riêng của chị được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và bị cáo S, theo qui định tại Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là tài sản chung giữa chị P và bị cáo S nên cần sung công quĩ ½ giá trị xe máy thuộc quyền sở hữu của bị cáo S, ½ giá trị xe máy thuộc quyền sở hữu của chị P cần trả lại cho chị P.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường S phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Đinh N được miễn tiền án phí vì là người dân tộc theo qui định tại Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Trường S.

Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Đinh N.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Toà án;

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trường S, Đinh N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*;

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường S 09 (Chín) năm tù, thời gian tính từ ngày 10/6/2020.

+ Xử phạt: Bị cáo Đinh N 07 (Bảy) năm tù, thời gian tính từ ngày 10/6/2020.

*** Về xử lý vật chứng:**

- *Tịch thu tiêu hủy*:

+ 03 bì thư trong đó có chứa chất ma túy.

+ 10 túi nylon màu trắng.

+ 02 vỏ thuốc lá.

+ 01 hũ nhựa.

- *Tịch thu sung công quỹ nhà nước:*

+ Sung công quĩ 03 chiếc điện thoại kèm theo sim điện thoại.

+ Sung công quĩ nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy mang biển số BKS 76G1-256.14 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Trường S còn ½ giá trị chiếc xe trả lại cho chị Lâm Thị Mỹ P. Tòa án nhân dân huyện A chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự giấy tờ đăng ký xe.

+ Sung công quĩ 1.000đ là tiền gói ma túy hiện nằm trong 01 bì thư.

+ Sung công quĩ 1.300.000đ tiền anh Trần Ngọc Q1 đưa để mua ma túy.

+ Bị cáo Nguyễn Trường S phải nộp 100.000đ để sung công quỹ nhà nước.

+ Bị cáo Đinh N phải nộp 200.000đ để sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường S 200.000đ tiền bị cáo Đinh N mượn nằm trong số tiền 1.500.000đ mà cơ quan điều tra chuyển cho Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, số tiền 200.000đ bị cáo N còn nợ bị cáo S bị cáo S có quyền khởi kiện bằng 1 vụ án dân sự khác.

Số tang vật trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2020 giữa cơ quan Công an và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện A.

Số tiền 1.500.000đ được Công an huyện A chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện A ngày 09/10/2020 theo tài khoản số 3949.0.1041648.00000.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đinh N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND huyện A;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện A;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện A;*
- *Cơ quan CSĐT CA huyện A;*
- *Chi cục THADS huyện A;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam